

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN YÊN CHÂU
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2017/HSST.
Ngày 08 tháng 9 năm 2017.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN CHÂU, TỈNH SƠN LA**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Hà

Các hội thẩm nhân dân: Ông Quàng Văn Cương, Lò Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Văn Hải - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Tường Thị Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 67/2017/HSST ngày 18 tháng 8 năm 2017 đối với bị cáo:

Mai Trung N, sinh năm 1983 tại thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ X, phường T, thành phố Sơn La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: cán bộ M; Trình độ văn hoá: 12/12; Đảng viên đảng Cộng sản Việt Nam đã bị đình chỉ sinh hoạt theo Quyết định số 30 ngày 23/6/2017 của Ủy ban kiểm tra đảng ủy khối các cơ quan tỉnh; Con ông Mai Đức T và bà Đinh Thị N1; vợ Bạc Thị Cẩm D (đã ly hôn tháng 7/2017), có 01 con, sinh năm 2014; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 12/6/2017, đến nay bị cáo có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Ông Mai Đức T, sinh năm 1952. Trú tại: Tổ X, phường T, thành phố S, tỉnh Sơn La, có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 11/6/2017 Mai Trung N rủ Nguyễn Hoài N2 trú tại tổ X phường Q, thành phố Sơn La xuống huyện M mua ma túy để sử dụng, N nói chỉ cần N2 đi cùng khi mua được ma túy sẽ cho N2 sử dụng, N2 đồng ý. N mang theo 1.000.000 đồng điều khiển xe máy của gia đình trở N2 đến đầu bản C, xã M, huyện

Mộc Châu, Nghĩa dừng xe bảo N2 đứng đợi còn N một mình điều khiển xe máy vào trong bản gặp một người phụ nữ dân tộc Mông khoảng 60 tuổi hỏi mua được 05 viên hồng phiến cùng 01 gói hêrôin giá 1.000.000 đồng, mua được ma túy N lấy ra một ít hêrôin và 03 viên hồng phiến gói chung vào 01 túi nilon để túi quần bên phải, số hêrôin còn lại và 02 viên hồng N cất giấu trong túi quần bên trái quay lại gặp N2, N lấy gói ma túy trong túi quần bên phải cùng N2 sử dụng hết, sử dụng xong N điều khiển trở N2 đi về không nói cho N2 biết số ma túy cất giữ trong túi quần bên trái. Đến khoảng 00 giờ 30 phút ngày 12/6/2017 N và N2 về đến khu vực dốc Chiềng Đông huyện Yên Châu, tỉnh Sơn La thì bị phát hiện bắt giữ, vật chứng thu giữ gồm:

01 túi nilon bên trong chứa 02 viên nén màu hồng nghi là hồng phiến có trọng lượng 0,188 gam kí hiệu H2 và cục bột màu trắng nghi là hêrôin có trọng lượng 3,03 gam, trích 0,48 gam kí hiệu H1 gửi trung cầu giám định.

01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26B1-683.83; 01 điện thoại di động OPPO R819 và 1 số giấy tờ khác liên quan.

Tại kết luận giám định số 603/KLMT, ngày 16/6/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: Mẫu H1 là ma túy, loại chất hêrôin; mẫu H2 loại chất Methamphetamine.

Bản cáo trạng số 44/KSĐT ngày 18/8/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu đã truy tố bị cáo Mai Trung N về tội Tàng trữ phép chất ma túy, theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự .

Tại phiên toà, vị đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Mai Trung N và Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bị cáo Mai Trung N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; Xử phạt Mai Trung N từ 24 tháng đến 30 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a, b, d khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 2,55 gam hêrôin là vật chứng còn lại sau khi trích mẫu gửi giám định, cùng vỏ gói niêm phong ban đầu không còn giá trị sử dụng.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R819 của bị cáo.

Trả lại cho bị cáo 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Trung N.

Trả lại cho ông Mai Đức Thắng: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA biển kiểm soát 26 B1-083.83, kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhất trí nội dung cáo trạng đã truy tố bị cáo, cũng như nội dung bản luận tội, bị cáo không tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về tố tụng: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Mai Đức T có đơn xin xét xử vắng mặt, việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án, căn cứ khoản 1 Điều 191, khoản 3 Điều 199 Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử.

Về hành vi của bị cáo thể hiện: Ngày 11 tháng 6 năm 2017 Mai Trung N điều khiển xe máy trở Nguyễn Hoài N2 đến địa phận bản C xã Mường S, huyện Mộc Châu, N một mình đi mua được 05 viên hồng phiến và 01 gói hêrôin với giá 1.000.000 đồng, sau đó N và N2 đã sử dụng hết 03 viên hồng phiến và một ít hêrôin, số ma túy còn lại N cất giấu trong người không cho N2 biết, trên đường về thì bị phát hiện bắt giữ.

Xét thấy tại phiên tòa bị cáo giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, hoàn toàn nhất trí với hành vi phạm tội như quyết định truy tố của Viện kiểm sát, lời khai của bị cáo phù hợp với: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng vật chứng thu giữ; Kết luận giám định vật chứng và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ.

Từ những căn cứ nêu trên, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận: Hành vi cất giữ trái phép 3,03 gam hêrôin và 0,188 gam Methamphetamine của bị cáo Mai Trung Nghĩa với mục đích để sử dụng cho bản thân đã phạm vào tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự, có mức hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm và thuộc trường hợp nghiêm trọng.

Việc đưa bị cáo ra xét xử trước pháp luật là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, tuy nhiên tội Tàng trữ trái phép chất ma túy tại khoản 1 Điều 249 của Bộ

luật hình sự năm 2015 có khung hình phạt “từ 01 năm đến 05 năm” nhẹ hơn khung hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 194 của Bộ luật hình sự năm 1999; theo Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội khóa XIV về việc thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 (gọi tắt là Bộ luật Hình sự năm 2015) thì đây là quy định có lợi nên HĐXX sẽ áp dụng tinh thần của Bộ luật hình sự năm 2015 khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện một cách cố ý, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương, làm gia tăng các tệ nạn xã hội.

Tuy nhiên khi áp dụng hình phạt cần cân nhắc về tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; bị cáo được Ban chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh và Chủ tịch tỉnh Sơn La tặng Bằng khen; có mẹ đẻ là bà Đinh Thị N1 được tặng thưởng huân chương hữu Nghị Việt – Lào, bố đẻ được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính Phủ là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng...”. Xét thấy bị cáo sống chung cùng bố mẹ, không có tài sản có giá trị, do đó không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đối với 01 phong bì niêm phong mặt trước ghi “Vật chứng nhập kho vụ án Mai Trung N, có mẫu L1 = 2,55 gam. Xét là vật Nhà nước cấm lưu hành; Đối với những vỏ gói niêm phong ban đầu là vật không có giá trị sử dụng, đều cần tuyên tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO R819 và 01 chứng minh nhân dân mang tên Mai Trung N thu giữ của bị cáo, xét không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 chiếc xe máy nhãn hiệu HONDA kiểu Dream, biển kiểm soát 26B1-683.83, mang tên Mai Trung N cùng giấy chứng nhận xe mô tô. Xét thấy bị cáo N đã dùng làm phương tiện phạm tội. Qua phần xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có căn cứ xác định là tài sản của bố bị cáo đưa tiền để mua làm phương tiện

phục vụ cho cả gia đình, do đó tuyên trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là ông Mai Đức T.

Đối với Nguyễn Hoài N2 là người được N rủ đi mua ma túy và được N cho sử dụng hết số ma túy N bỏ ra, nhưng N2 hoàn toàn không biết N cất giấu ma túy trong người, xét hành vi của N2 không liên quan đến vụ án, nên cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu đã ra quyết định xử lý hành chính với Nam là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về nguồn gốc ma túy bị thu giữ N khai mua của một phụ nữ không biết tên, địa chỉ, cơ quan điều tra Công an huyện Yên Châu không có cơ sở mở rộng điều tra vụ án, buộc bị cáo phải chịu độc lập về số ma túy bị thu giữ.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Mai Trung N phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p, s khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự; Nghị Quyết số 41/2017/QH14, ngày 20 tháng 6 năm 2017; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Mai Trung N 24 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/6/2017. Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo.

2/ Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự; khoản 1, khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong là tang vật vụ án Mai Trung N, bên trong có mẫu L1= 2,55 gam + 01 mảnh nilon màu hồng + 01 phong bì đã bóc mở; 01 phong bì niêm phong chứa que thử xét nghiệm ma túy đối với Mai Trung N và Nguyễn Hoài N2.

Trả lại cho bị cáo: 01 chứng minh nhân dân số 050415767 mang tên Mai Trung N, do Công an tỉnh Sơn La cấp ngày 23/6/2015; 01 điện thoại di động hiệu OPPO – R819, số phiên bản R819AS-11-A.09-131010.

Trả lại cho ông Mai Đức T: 01 xe máy nhãn hiệu HONDA-Dream, biển kiểm soát 26B1-683.86, số máy, số khung: 8216856, kèm 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển kiểm soát 26B1-683.83 mang tên Mai Trung Nghĩa.

3/ Về án phí: Áp dụng khoản 1, 2 Điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Mai Trung N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 08/9/2017).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Mai Đức T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- VKSND tỉnh Sơn La ;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Yên Châu;
- Công an huyện Yên Châu;
- THAHS;
- Chi cục THA huyện Yên Châu;
- Bị cáo; NLQ;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Đào Ngọc Hà